TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /HNGĐ - ST
Ngày 23/01/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị M và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2023/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị M, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)
Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 20/07/2023, tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 10 năm 2012 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống không hạnh phúc. Giữa vợ chồng có quá nhiều điểm khác biệt,

không thể hòa giải. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp giải quyết ly hôn với anh Trương Văn T.

Về con chung: Giữa chị và anh Trương Văn T có hai người con chung là Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 20/04/2013 và Trương Quốc T1, sinh ngày 28/6/2018. Nếu ly hôn, chị M xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh T xin nuôi con thì chị M đồng ý giao cháu T1 cho anh T nuôi dưỡng, chị xin nuôi cháu Quỳnh A.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Đinh Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Văn T mặc dù đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong phiên tòa hôm nay anh Trương Văn T vẫn vắng mặt. Không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không có lí do chính đáng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị M. Cho chị Đinh Thị M và anh Trương Văn T được ly hôn.

Về con chung: Đề nghị giao hai cháu Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 20/04/2013 và Trương Quốc T1, sinh ngày 28/6/2018 cho chị Đinh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với anh Trương Văn T.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Đinh Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đinh Thị M và anh Trương Văn T có đăng ký kết hôn, nay Mến khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trương Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm V, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với bị đơn anh Trương Văn T trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì anh Trương Văn T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà anh Trương Văn T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Trương Văn T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị M và anh Trương Văn T đăng ký kết hôn vào ngày ngày 26 tháng 10 năm 2012 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị M và anh T đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung hòa thuận được một thời gian, rồi do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019. Chị M làm đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải nhưng chị M không thay đổi ý kiến và tại phiên toà chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Đinh Thị M ly hôn anh Trương Văn T.

[2.2] Về con chung: Chị Đinh Thị M và anh Trương Văn T có hai con chung Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 20/04/2013 và Trương Quốc T1, sinh ngày 28/6/2018. Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, xét nguyện vọng của con và hoàn cảnh, điều kiện của chị Đinh Thị M có thu nhập ổn định, đủ các điều kiện để chăm sóc để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ và anh T vắng mặt tại phiên tòa nên cần giao hai con chung Trương Thị Quỳnh A và Trương Quốc T1 cho chị Đinh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trương Văn T là hợp lý.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Đinh Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, các Điều 81,82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thị M được ly hôn anh Trương Văn T.

Về con chung: Buộc anh Trương Văn T giao cháu Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 20/04/2013 và Trương Quốc T1, sinh ngày 28/6/2018 cho chị Đinh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Đinh Thị M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0007112 ngày 04 tháng 10 năm

2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Đinh Thị M đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23 /01/2024. Bị đơn được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã Nghi Khánh; huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn